

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 30-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân.

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1972, anh chị em ruột có 02 người bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chồng là Phùng Bá Lộc, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 02 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 07/10/2020, Công an huyện Cai Lay ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng với mức phạt 750.000 đồng, bị can đã chấp hành xong ngày 11/5/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại:

Chị Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 16/12/2020, Võ Thị Cẩm N, đi đến tiệm làm tóc của bị cáo L để nói mi. Khi chị N nằm lên ghế, có để cái điện thoại di động hiệu sam sung phía sau ộp lưng có số tiền Việt Nam 6.120.000 đồng bên cạnh, lúc này con của bị cáo L là Phùng Tấn Lợi, sinh năm

2017 đến lấy cái điện thoại di động của chị N đưa cho bị cáo L kêu mở mạng để chơi. Khi bị cáo L cầm điện thoại phát hiện trong ốp lưng có tiền, khi đó Lợi kéo cái điện thoại nên tiền trong ốp lưng rơi xuống đất một vài tờ. Lúc này bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị N, nên bị cáo L mở ốp lưng của điện thoại ra để lấy số tiền 6.120.000 đồng của chị N cất giấu trên kệ để đồ trong phòng ngủ. Sau đó, gắn ốp lưng điện thoại và trả lại cho chị N. Khoảng 05 phút sau, chị N phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo cơ quan Công an. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo L đã bỏ thêm 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) vào số tiền vừa trộm được của chị N rồi đem cất giấu trong cái gối ôm ở trong phòng ngủ. Đến 12 giờ cùng ngày thì L bị Công an huyện Cai Lậy phát hiện cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền Việt Nam 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chị N số tiền 6.120.000 đồng và chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đối với số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng) đang chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Nguyễn Thị Trúc L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKHSCL ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Thị Trúc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đây là tài sản cá nhân nên trao trả lại cho bị cáo số tiền 130.000 đồng tiền Việt Nam đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 16/12/2020, tại ấp Chà Là, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thị Trúc L có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 6.120.000 đồng để trong ốp lưng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của chị Võ Thị Cẩm N.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm tiền của chị N. Mặc khác bị cáo có nhân thân xấu ngày 07/10/2020, Công an huyện Cai Lậy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng với mức phạt 750.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 11/5/2021. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng: Xét thấy đối với số tiền 130.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo L nên trao trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên hiện số tiền 130.000 đồng còn đang tạm giữ nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án phí cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Cẩm N đã nhận lại được tài sản, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không yêu cầu gì thêm và nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
3. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 130.000 đồng của bị cáo để thi hành án.32.
4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS C;
- Cơ quan điều tra HCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn An

